CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MẶT TRỜI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 535../2026/CV/SHD	*Đà Nẵng, ngày 31. tháng 10. năm 2026*
V/v bán nhà ở xã hội tại dự án nhà ở xã hội Khu dân cư An Hòa - Sun Home	

Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời - Chủ đầu tư Dự án nhà ở xã hội Khu dân cư An Hòa Sunhome thông báo thông tin bán nhà ở xã hội như sau:

1. **Tên dự án**: Dự án nhà ở xã hội Khu dân cư An Hòa Sunhome
2. **Tên chủ đầu tư**: Công ty Cổ phần tập đoàn Mặt Trời
3. **Địa điểm**: Đường Vân Đồn, Phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
4. **Quy mô dự án**: 03 khối nhà chung cư (SH1, SH2, SH3) với 407 căn hộ chung cư và 01 khu thương mại dịch vụ.

- Phần nhà ở xã hội: 347 căn hộ với 17.953,28 m^2 sàn.
- Phần kinh doanh thương mại: 60 căn hộ và 01 khu thương mại dịch vụ với tổng diện tích 4.490,3 m^2 sàn.

5. **Thông tin căn hộ nhà ở xã hội mở bán**:

- Số lượng căn hộ nhà ở xã hội mở bán: 104 căn hộ thuộc tòa nhà SH2
- Giá bán nhà ở xã hội: 6.381.708 đồng/m^2, đã bao gồm 5% thuế giá trị gia tăng, chưa bao gồm hệ số tầng K và kinh phí bảo trì.

6. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội:

Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu đăng ký mua, thuê nhà ở xã hội liên hệ trực tiếp Chủ đầu tư để được hướng dẫn và nộp hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội:

- Thời gian hướng dẫn hồ sơ: Từ ngày ban hành Thông báo này đến hết thời gian tiếp nhận hồ sơ.
- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký: từ ngày 02/12/2026 đến ngày 05/01/2027, từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ lễ, tết theo quy định). Thời gian: sáng từ 8h30 - 11h30; chiều từ 13h30 - 16h30.
- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Văn phòng ban quản lý dự án, Đường Trần Thánh Tông, Phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

7. Đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội

Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở thuộc diện di dời, giải tỏa tại 03 khu chung cư xuống cấp thuộc tài sản công gồm ***Khu chung cư Thuận Phước, Lâm đặc sản Hòa Cường và Hòa Minh***.

8. Điều kiện đăng ký mua nhà ở xã hội

Điều kiện về nhà ở (căn cứ vào phạm vi đơn vị hành chính của thành phố Đà Nẵng nơi có dự án trước thời điểm sáp nhập): Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại thành phố Đà Nẵng, chưa được mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, chưa được

hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại thành phố Đà Nẵng hoặc có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại thành phố Đà Nẵng nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m^2 sàn/người; trường hợp thuộc đối tượng quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g khoản 1 Điều 45 Luật Nhà ở thì phải không đang ở nhà ở công vụ.

- Trường hợp chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình được xác định khi đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 77 của Luật Nhà ở và vợ hoặc chồng của đối tượng đó (nếu có) được xác định là không có tên hoặc không có nội dung thông tin về nhà ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại thành phố Đà Nẵng nơi có dự án nhà ở xã hội đó.

- Trường hợp người đứng đơn có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15 m^2 sàn/người. Diện tích nhà ở bình quân đầu người được xác định trên cơ sở bao gồm: người đứng đơn, vợ (chồng) của người đó, cha, mẹ (nếu có) và các con của người đó (nếu có) đăng ký thường trú tại căn nhà đó.

- Trường hợp đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc thì được mua, thuê mua nhà ở xã hội khi đảm bảo các điều kiện sau:

+ Đối với các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo của thành phố Đà Nẵng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định: Có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách địa điểm làm việc từ 20 km trở lên và cách dự án nhà ở xã hội đăng ký mua, thuê mua từ 10 km trở lên. Khoảng cách từ dự án nhà ở xã hội đăng ký mua, thuê mua đến địa điểm làm việc phải ngắn hơn khoảng cách từ nhà ở thuộc sở hữu của mình đến địa điểm làm việc.

+ Đối với các khu vực còn lại: Có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách địa điểm làm việc từ 30 km trở lên và cách dự án nhà ở xã hội đăng ký mua, thuê mua từ 15 km trở lên. Khoảng cách từ dự án nhà ở xã hội đăng ký mua, thuê mua đến địa điểm làm việc phải ngắn hơn khoảng cách từ nhà ở thuộc sở hữu của mình đến địa điểm làm việc.

Lưu ý: Khoảng cách được xác định bằng chiều dài của lộ trình đường giao thông đường bộ ngắn nhất giữa hai địa điểm.

9. Mẫu hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội

Mã QR biểu mẫu hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội:

a) Đơn đăng ký mua nhà ở xã hội

Mẫu số 01 - Nghị định số 136/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.

b) Giấy tờ chứng minh đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội

- Thực hiện xác nhận theo Mẫu số 01 - Thông tư số 08/2026/TT-BXD.

- Cơ quan, đơn vị thực hiện xác nhận: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú hoặc nơi ở hiện tại của người kê khai thực hiện việc xác nhận Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở (khoản 10 Điều 76 của Luật Nhà ở).

c) Giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở

- Trường hợp chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình hoặc không có tên hoặc không có nội dung thông tin về nhà ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại thành phố Đà Nẵng (trước sáp nhập) tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội: Thực hiện theo Mẫu số 02 - Thông tư số 08/2026/TT-BXD. Cơ quan, đơn vị thực hiện xác nhận: Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng.

- Trường hợp người đứng đơn có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15 m^2 sàn/người. Diện tích nhà ở bình quân đầu người được xác định trên cơ sở bao gồm: người đứng đơn, vợ (chồng) của người đó, cha, mẹ (nếu có) và các con của người đó (nếu có) đăng ký thường trú tại căn nhà đó: Thực hiện theo Mẫu số 03 - Thông tư số 05/2024/TT-BXD. Cơ quan, đơn vị thực hiện xác nhận: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú hoặc nơi ở hiện tại của người kê khai.

- Trường hợp đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc.

+ Bước 1: Người đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội nộp Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai của vợ và chồng (Mẫu số 14 - Phụ lục II - Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ) tại Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng để cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai của vợ và chồng tại thành phố Đà Nẵng.

+ Bước 2: Người đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội nộp Văn bản cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng và Đơn kê khai thực trạng nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc. Đơn kê khai thực trạng về nhà ở phải có xác nhận của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp người kê khai đang làm việc.

Lưu ý: Trường hợp người đứng đơn đăng ký mua nhà ở xã hội đã kết hôn thì phải thực hiện kê khai mẫu chứng minh điều kiện về nhà ở đối với vợ và chồng. Người kê khai phải nộp Văn bản cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng; Đơn kê khai thực trạng nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc; Hình ảnh bản đồ chứng

minh thông tin về các khoảng cách nhà ở thuộc sở hữu của mình, địa điểm làm việc, dự án nhà ở xã hội đã kê khai.

10. Nguyên tắc, tiêu chí xét duyệt hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội

Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký đủ điều kiện trong danh sách bằng hoặc ít hơn tổng số căn hộ dự kiến bán thì việc mua bán được thực hiện theo thỏa thuận giữa chủ đầu tư và khách hàng;

Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký đủ điều kiện trong danh sách lớn hơn tổng số căn hộ dự kiến bán thì chủ đầu tư tổ chức việc bốc thăm để lựa chọn người được mua nhà ở xã hội.

Hình thức bốc thăm do chủ đầu tư quyết định nhưng phải có sự giám sát của đại diện Sở Xây dựng địa phương, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện Công an cấp xã nơi có dự án, xác nhận vào biên bản kết quả bốc thăm.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời trân trọng báo cáo để người dân biết và chuẩn bị hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội theo đúng quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Sở Xây dựng (phối hợp đăng tải thông tin);
- TT Quản lý khai thác nhà (phối hợp);
- Lưu HCTH.

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

M.S.D.N: 0305016195 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MẶT TRỜI
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nguyễn Thị Thùy Trang

Mẫu số 01. Đơn đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội

(Kèm theo Nghị định 136/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ MUA, THUÊ NHÀ Ở XÃ HỘI

Hình thức đăng ký[1]: Mua □ Thuê mua □ Thuê □

1. Kính gửi[2]: .....

2. Họ và tên người viết đơn: .....

3. Căn cước công dân số ..... cấp ngày ...../...../..... tại.....

4. Nghề nghiệp[3].....

5. Nơi làm việc[4]: .....

6. Thuộc đối tượng[5]: Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở (thuộc diện di dời, giải tỏa tại 03 khu chung cư xuống cấp thuộc tài sản công Thuận Phước, Lâm đặc sản Hòa Cường và Hòa Minh)

7. Thực trạng về nhà ở của tôi như sau:

7.1. Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình □

7.2. Có nhà ở nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15 m^2 sàn/người[6] □

8. Tôi có mức thu nhập hàng tháng là:

8.1. Đối với đối tượng quy định tại khoản 5, khoản 6 và khoản 8 Điều 76 của Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023[7] thì đánh dấu vào một trong hai ô dưới đây:

- Trường hợp người đứng đơn là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân thì có thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 25 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận[8]. □

- Trường hợp đối tượng là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân đang nuôi con dưới tuổi thành niên thì thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 35 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận[9]. □

- Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn theo quy định của pháp luật thì người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó có tổng thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 50 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận[10]. □

8.2. Đối với đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở [11] thì đánh dấu vào một trong hai ô dưới đây:

- Trường hợp là người độc thân thì có thu nhập hàng tháng thực nhận không quá tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp □

theo quy định, bao gồm cả phụ cấp khu vực tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có điều kiện khó khăn) được cơ quan, đơn vị nơi công tác, quản lý xác nhận.

- Trường hợp đã kết hôn theo quy định của pháp luật:

+ Tôi và vợ (chồng) tôi đều thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở thì có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 2,0 lần tổng thu nhập của sĩ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định, bao gồm cả phụ cấp khu vực tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có điều kiện khó khăn) được cơ quan, đơn vị nơi công tác, quản lý xác nhận. □

+ Vợ (chồng) tôi không thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở thì có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định, bao gồm cả phụ cấp khu vực tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có điều kiện khó khăn) cộng với mức lương (thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận) không quá 25 triệu đồng được cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận. □

9. Tôi chưa được mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai. Khi được giải quyết[12]..... . nhà ở xã hội, tôi cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng nhà ở xã hội.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Người viết đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

---

[1] Đánh dấu vào ô mà người viết đơn có nhu cầu đăng ký.

[2] Ghi tên chủ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

[3] Nếu đang làm việc tại cơ quan, tổ chức thì ghi rõ nghề nghiệp, nếu là lao động tự do thì ghi là lao động tự do, nếu đã nghỉ hưu thì ghi đã nghỉ hưu...

[4] Nếu đang làm việc thì mới ghi vào mục này, trừ đối tượng là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác.

[5] Ghi rõ người có đơn thuộc đối tượng theo quy định được hỗ trợ nhà ở xã hội.

[6] Đối với trường hợp độc thân: diện tích nhà ở bình quân đầu người đối với người đó.

Đối với trường hợp hộ gia đình: diện tích nhà ở bình quân đầu người đối với người đề nghị xác nhận, vợ/chồng người đề nghị xác nhận (nếu có), cha, mẹ của người đề nghị xác nhận bao gồm cả cha, mẹ vợ/chồng của người đó (nếu có) và các con của người đề nghị xác nhận (nếu có).

[7] Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (khoản 5 Điều 76); công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp (khoản 6 Điều 76); cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức (khoản 8 Điều 76).

[8] Trường hợp đối tượng là người thu nhập thấp khu vực đô thị không có hợp đồng lao động, nếu là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân thì có thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 25 triệu đồng. Cơ quan Công an cấp xã nơi thường trú/tạm trú hoặc nơi ở tại thời điểm đối tượng đề nghị xác nhận xác nhận điều kiện về thu nhập.

[9] Trường hợp đối tượng là người thu nhập thấp khu vực đô thị không có hợp đồng lao động, nếu là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân đang nuôi con dưới tuổi thành niên thì thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 35 triệu đồng. Cơ quan Công an cấp xã nơi thường trú/tạm trú hoặc nơi ở tại thời điểm đối tượng đề nghị xác nhận xác nhận điều kiện về thu nhập.

[10] Trường hợp đối tượng là người thu nhập thấp khu vực đô thị không có hợp đồng lao động, nếu đã kết hôn theo quy định của pháp luật thì tổng thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 50 triệu đồng. Công an cấp xã nơi thường trú/tạm trú hoặc nơi ở tại thời điểm đối tượng đề nghị xác nhận xác nhận điều kiện về thu nhập.

[11] Sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác (khoản 7 Điều 76).

[12] Ghi rõ hình thức được giải quyết chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội (mua, thuê mua, thuê).

Mẫu số 01. Giấy tờ chứng minh đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội
(áp dụng cho các đối tượng quy định tại các khoản 9, 10, 11 Điều 76 của Luật Nhà ở)
(*Kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG

1. Kính gửi: UBND phường .....

2. Họ và tên:.....

3. Căn cước công dân số: .....cấp ngày...../..../..... tại .....

4. Nơi ở hiện tại:.....

5. Đăng ký thường trú (đăng ký tạm trú) tại: .....

6. Nghề nghiệp..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

.....

7. Là đối tượng: Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở (thuộc diện di dời, giải tỏa tại 03 khu chung cư xuống cấp thuộc tài sản công Thuận Phước, Lâm đặc sản Hòa Cường và Hòa Minh)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....
Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của

UBND phường.....
Ông/Bà.....
là đối tượng thuộc diện di dời, giải tỏa tại 03 khu chung cư xuống cấp thuộc tài sản công Thuận Phước, Lâm đặc sản Hòa Cường và Hòa Minh
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02. Giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân *(trường hợp chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình, hoặc không có tên hoặc không có nội dung thông tin về nhà ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất)*
(Kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐIỀU KIỆN NHÀ Ở

1. Kính gửi: Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng

2. Họ và tên:……...……...

3. Căn cước công dân số:…….. cấp ngày …/ …/ … tại……

4. Nơi ở hiện tại:……

5. Đăng ký thường trú (đăng ký tạm trú) tại: ……..…

6. Họ và tên vợ/chồng (nếu có): ……...

Căn cước công dân số……..….cấp ngày …/ …/ … tại…….

7. Đăng ký kết hôn số (nếu có)..……

8. Là đối tượng: Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở (thuộc diện di dời, giải tỏa tại 03 khu chung cư xuống cấp thuộc tài sản công Thuận Phước, Lâm đặc sản Hòa Cường và Hòa Minh).

9. Tôi và vợ/chồng tôi (nếu có) không có nhà ở thuộc sở hữu của mình, hoặc không có tên hoặc không có nội dung thông tin về nhà ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) tại tỉnh/Thành phố Đà Nẵng (nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân)[9].

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....
Người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở
(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất Ông/Bà: ..... không có nhà ở thuộc sở hữu của mình, hoặc không có tên hoặc không có nội dung thông tin về nhà ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại tỉnh/Thành phố ..... (nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội/ nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân).

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03. Giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân (*trường hợp có nhà ở nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m^2 sàn/người)*
(*Kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐIỀU KIỆN NHÀ Ở

1. Kính gửi[9]: Ủy ban nhân dân xã/phường .....
2. Họ và tên:.....
3. Căn cước công dân số:..... cấp ngày ...../ .../ ... tại.....
4. Nơi ở hiện tại[10]:.....
5. Đăng ký thường trú tại: .....
6. Họ và tên vợ/chồng (nếu có): .....

Căn cước công dân số:..... cấp ngày ...../ ...../ ..... tại.....

7. Đăng ký kết hôn số (nếu có).....
8. Họ và tên các thành viên trong hộ gia đình[11] (nếu có)

a. Họ và tên: ..... mối quan hệ với người đứng đơn: .....
CCCD số: ..... cấp ngày ...../ ...../ ..... tại.....
b. Họ và tên: ..... mối quan hệ với người đứng đơn: .....
CCCD số: ..... cấp ngày ...../ ...../ ..... tại.....
c. Họ và tên: ..... mối quan hệ với người đứng đơn: .....
CCCD số: ..... cấp ngày ...../ ...../ ..... tại.....
d. Họ và tên: ..... mối quan hệ với người đứng đơn: .....
CCCD số: ..... cấp ngày ...../ ...../ ..... tại.....
e. Họ và tên: ..... mối quan hệ với người đứng đơn: .....
CCCD số: ..... cấp ngày ...../ ...../ ..... tại.....
f. Họ và tên: ..... mối quan hệ với người đứng đơn: .....
CCCD số: ..... cấp ngày ...../ ...../ ..... tại.....
g. Họ và tên: ..... mối quan hệ với người đứng đơn: .....
CCCD số: ..... cấp ngày ...../ ...../ ..... tại.....
h. Họ và tên: ..... mối quan hệ với người đứng đơn: .....
CCCD số: ..... cấp ngày ...../ ...../ ..... tại.....
i. Họ và tên: ..... mối quan hệ với người đứng đơn: .....
CCCD số: ..... cấp ngày ...../ ...../ ..... tại.....
j. Họ và tên: ..... mối quan hệ với người đứng đơn: .....
CCCD số: ..... cấp ngày ...../ ...../ ..... tại.....

9. Là đối tượng: Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở (thuộc diện di dời, giải tỏa tại 03 khu chung cư xuống cấp thuộc tài sản công Thuận Phước, Lâm đặc sản Hòa Cường và Hòa Minh).

10. Tôi hoặc vợ/chồng tôi (nếu có) cam kết có tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) số:……..…., diện tích sàn sử dụng nhà ở…..……..m^2, diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m^2 sàn/người[13] tại tỉnh/Thành phố……..…(nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân).

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã/phường…… về: Ông/Bà……..……..có tên trong Giấy chứng nhận số……., diện tích sàn sử dụng nhà ở……..m^2, diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m^2 sàn/người.

(Ký tên, đóng dấu)

---

[9]UBND cấp xã nơi người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở đang cư trú theo hình thức đăng ký thường trú đối với trường hợp người kê khai có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m^2 sàn/người

[10]Là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú mà người kê khai đang thường xuyên sinh sống.

[11]Chỉ liệt kê vợ/chồng của người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở (nếu có), cha, mẹ của người kê khai bao gồm cả cha, mẹ vợ/chồng của người đó (nếu có) và các con của người kê khai (nếu có) đăng ký thường trú tại căn nhà đó.

[12] Ghi rõ người kê khai là đối tượng:

- Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở.

[13] Đối với trường hợp độc thân: diện tích nhà ở bình quân đầu người đối với người đó.

Đối với trường hợp hộ gia đình: diện tích nhà ở bình quân đầu người đối với người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở, vợ/chồng người kê khai (nếu có), cha, mẹ của người kê khai bao gồm cả cha, mẹ vợ/chồng của người đó (nếu có) và các con của người kê khai (nếu có) đăng ký thường trú tại căn nhà đó.

Mẫu số 14. Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai

(Kèm theo Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

PHIẾU YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI

Kính gửi: .....

1. Tên tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu: .....

Đại diện là ông (bà) ..... Số CCCD/CC/Hộ chiếu .....

cấp ngày ...../...../..... tại .....; Quốc tịch .....

2. Địa chỉ liên hệ: .....

3. Số điện thoại .....; E-mail: .....

4. Đối tượng được miễn, giảm phí, giấy tờ kèm theo (nếu có): .....

5. Nội dung thông tin, dữ liệu cần cung cấp: *(Đánh dấu "X" vào nội dung cần cung cấp thông tin)*

a) Thông tin, dữ liệu của thửa đất: .....

- Thông tin, dữ liệu cần cung cấp:

□ Thông tin về thửa đất □ Trích lục bản đồ

□ Lịch sử biến động □ Giá đất

□ Giao dịch đảm bảo □ Quy hoạch sử dụng đất

□ Bản sao GCN □ Thông tin, dữ liệu khác: .....

- Hình thức khai thác, sử dụng : □ Bản giấy: ..... bản □ Bản điện tử

b) Thông tin, dữ liệu về bản đồ địa chính □

(Thông tin chi tiết theo Mẫu số 13a/ĐK)

c) Thông tin, dữ liệu về thống kê, kiểm kê đất đai □

(Thông tin chi tiết theo Mẫu số 13b/ĐK)

d) Thông tin, dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất □

(Thông tin chi tiết theo Mẫu số 13c/ĐK)

đ) Thông tin, dữ liệu về giá đất □

(Thông tin chi tiết theo Mẫu số 13d/ĐK)

e) Thông tin, dữ liệu về điều tra, đánh giá, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất □

(Thông tin chi tiết theo Mẫu số 13đ/ĐK)

g) Thông tin, dữ liệu liên quan đến đất đai khác: .....

6. Mục đích sử dụng thông tin, dữ liệu: .....

7. Phương thức nhận kết quả

□ Qua dịch vụ bưu chính □ Nhận tại nơi cung cấp □ Qua Email □ Cổng thông tin đất đai quốc gia

8. Cam kết sử dụng dữ liệu: Tôi cam đoan không sử dụng dữ liệu được cung cấp trái với quy định của pháp luật và không cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào khác.

NGƯỜI YÊU CẦU

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là cơ quan, tổ chức hoặc chữ ký điện tử)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN KÊ KHAI THỰC TRẠNG NHÀ Ở THUỘC SỞ HỮU CỦA MÌNH NHƯNG CÁCH XA ĐỊA ĐIỂM LÀM VIỆC[1]

1. Kính gửi[2]: .....

2. Họ và tên người viết đơn: .....

Căn cước công dân số: ……..……..…… cấp ngày……../……../…....…

3. Họ và tên vợ hoặc chồng: .....

Căn cước công dân số: ……..…… cấp ngày……../……../…....…

4. Nghề nghiệp[3]: .....

5. Nơi làm việc[4]: .....

6. Địa chỉ nhà ở thuộc sở hữu[5]: .....

7. Đăng ký thường trú: .....

8. Thực trạng về nhà ở của tôi như sau: Có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc, cụ thể:

a) Đối với các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo của thành phố Đà Nẵng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định:

Có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách địa điểm làm việc từ 20 km trở lên và cách dự án nhà ở xã hội đăng ký mua, thuê mua từ 10 km trở lên. Khoảng cách từ dự án nhà ở xã hội đăng ký mua, thuê mua đến địa điểm làm việc phải ngắn hơn khoảng cách từ nhà ở thuộc sở hữu của mình đến địa điểm làm việc □

- Khoảng cách từ nhà ở thuộc sở hữu của mình đến địa điểm làm việc: ……..... km.

- Khoảng cách từ nhà ở thuộc sở hữu của mình đến dự án nhà ở xã hội đăng ký mua, thuê mua: ……..... km.

---

[1] Trường hợp có nhiều nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc thì kê khai đơn đối với từng nhà ở

[2] Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi người kê khai đang làm việc tại thời điểm nộp hồ sơ

[3] Công việc đang làm của người kê khai tại thời điểm nộp hồ sơ

[4] Địa chỉ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi người kê khai đang làm việc tại thời điểm nộp hồ sơ

[5] Địa chỉ nhà ở thuộc sở hữu của người kê khai hoặc vợ, chồng hoặc của 02 vợ, chồng

- Khoảng cách từ dự án nhà ở xã hội đăng ký mua, thuê mua đến địa điểm làm việc: ……..…km.

b) Đối với các khu vực còn lại

Có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách địa điểm làm việc từ 30 km trở lên và cách dự án nhà ở xã hội đăng ký mua, thuê mua từ 15 km trở lên. Khoảng cách từ dự án nhà ở xã hội đăng ký mua, thuê mua đến địa điểm làm việc phải ngắn hơn khoảng cách từ nhà ở thuộc sở hữu của mình đến địa điểm làm việc □

- Khoảng cách từ nhà ở thuộc sở hữu của mình đến địa điểm làm việc: …….. km.

- Khoảng cách từ nhà ở thuộc sở hữu của mình đến dự án nhà ở xã hội đăng ký mua, thuê mua: ……. km.

- Khoảng cách từ dự án nhà ở xã hội đăng ký mua, thuê mua đến địa điểm làm việc: ……..…km.

Lưu ý: Khoảng cách được xác định bằng chiều dài của lộ trình đường giao thông đường bộ ngắn nhất giữa hai địa điểm.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

Đính kèm:
- Văn bản cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng;
- Hình ảnh bản đồ chứng minh thông tin về các khoảng cách nhà ở thuộc sở hữu của mình, địa điểm làm việc, dự án nhà ở xã hội đã kê khai tại Mục 8.

……,ngày……..tháng……năm…

Người viết đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

……

là ông/bà……..……..…….đang làm việc tại địa chỉ: .....

.....

(Ký tên, đóng dấu)